

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 7 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-  
2025 nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 ngày 6 tháng 2025.

Thực hiện nội dung kỳ họp thứ hai (Kỳ họp thường lệ) của HĐND<sup>1</sup> thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; UBND<sup>2</sup> thành phố trình HĐND thành phố về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở quy định của Luật Đầu tư công, Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các hướng dẫn về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do địa phương quản lý là cần thiết, là cơ sở để triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.
2. Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024.
3. Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
4. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
5. Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
6. Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thành phố Cần Thơ năm 2025.
7. Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

<sup>1</sup> Hội đồng nhân dân.

<sup>2</sup> Ủy ban nhân dân.

**8.** Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

**9.** Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

**10.** Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

**11.** Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

**12.** Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2022 để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư.

**13.** Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 -2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**14.** Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

**15.** Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

**16.** Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025.

**17.** Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

**18.** Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 cho Bộ Giao thông vận tải và 08 địa phương để thực hiện 03 dự án đường

bộ cao tốc quan trọng quốc gia theo Nghị quyết số 58/2022/QH15, Nghị quyết số 59/2022/QH15 và Nghị quyết số 60/2022/QH15.

**19.** Quyết định số 833/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 còn dư sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

**20.** Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương.

**21.** Quyết định số 660/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 -2025 cho các nhiệm vụ, dự án của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

**22.** Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các địa phương tại các Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

**23.** Công văn số 4738/BTC-TH ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

**24.** Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của HĐND thành phố về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Cần Thơ.

**25.** Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố về điều chỉnh Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của HĐND thành phố về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025.

**26.** Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của HĐND thành phố Cần Thơ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ.

**27.** Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương.

**28.** Các Nghị quyết HĐND thành phố giao chi tiết, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương: số 57/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021; số 66/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021; số 15/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022; số 29/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022; số 44/NQ-HĐND ngày

09 tháng 12 năm 2022; số 04/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023; số 05/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023; số 22/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023; số 23/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023; số 49/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 05/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024; số 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024; số 21/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024; số 39/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024; số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024; số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024; số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024; số 17/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025; số 18/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025; số 88/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025; số 89/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025.

**29.** Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Hậu Giang về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1).

**30.** Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Hậu Giang về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 2).

**31.** Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 3).

**32.** Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 4).

**33.** Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 5);

**34.** Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 6).

**35.** Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của HĐND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 7).

**36.** Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 8).

**37.** Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của HĐND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 9).

**38.** Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 10).

**39.** Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh (lần 11).

**40.** Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý.

**41.** Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý.

**42.** Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý.

**43.** Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý.

**44.** Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025, tỉnh Sóc Trăng.

**45.** Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý.

**46.** Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý cho dự án đã đảm bảo thủ tục chủ trương đầu tư.

**47.** Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý;

**48.** Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý.

**49.** Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý.

**50.** Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý.

**51.** Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, tỉnh Sóc Trăng;

**52.** Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đợt 4 nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh Sóc Trăng.

**53.** Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (đợt cuối) từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022.

**54.** Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023, tỉnh Sóc Trăng.

**55.** Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 từ nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2024 (đợt 1); phân bổ kế hoạch vốn năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023 (đợt 2);

**56.** Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ CÔNG TRONG TRUNG HẠN 2021-2025**

**1.** Từng bước hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng theo quy hoạch, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, văn hóa,... Tập trung các dự án trọng điểm, có ý nghĩa lớn, có tính kết nối và lan tỏa, đột phá đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nhằm tạo điều kiện thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đồng thời, đầu tư các dự án bức xúc, cấp thiết nhằm đảm bảo phát triển hài hòa giữa các ngành, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn; các công trình phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; phát triển đô thị.

**2.** Tập trung bố trí vốn để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; đầu tư các dự án đường huyện theo quy hoạch, cải tạo và nâng cấp một số tuyến đường tỉnh.

**3.** Hỗ trợ các dự án quốc phòng - an ninh để gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

### **IV. TỔNG MỨC VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VÀ CÂN ĐỐI CÁC NGUỒN VỐN**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tiếp nhận sau sáp nhập từ thành phố Cần Thơ cũ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 là **102.658.554** triệu đồng, bao gồm:

**1. Thành phố Cần Thơ (cũ):** 44.300.561 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 15.319.151 triệu đồng.

b) Ngân sách địa phương: 28.981.410 triệu đồng.

**2. Tỉnh Hậu Giang:** 25.072.921 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 9.696.937 triệu đồng

b) Ngân sách Trung ương: Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 1.217.000 triệu đồng.

c) Ngân sách địa phương: 13.773.042 triệu đồng.

d) Chương trình mục tiêu quốc gia: 385.942 triệu đồng.

**3. Tỉnh Sóc Trăng:** 33.285.073 triệu đồng, trong đó:

- a) Ngân sách Trung ương: 16.131.006 triệu đồng.
- b) Ngân sách địa phương: 16.799.289 triệu đồng.
- c) Vốn ngân sách cấp huyện giao bổ sung (chuyển giao lại cho cấp tỉnh và cấp xã khi xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp): 354.778 triệu đồng.

**V. NGUYÊN TẮC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo đảm mục tiêu giải ngân theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2. Thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, phương hướng hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Tập trung bố trí vốn đầu tư công hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội, dự án trọng điểm về công nghiệp quốc phòng, an ninh.

5. Bảo đảm tính liên tục, nhất quán trong quản lý và triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công, không để xảy ra đình trệ, gián đoạn do ảnh hưởng của việc sắp xếp, sáp nhập, chia tách các đơn vị hành chính.

6. Thực hiện theo nguyên tắc “tiếp nhận nguyên trạng”, việc điều chỉnh kế hoạch trung hạn trên cơ sở kế thừa nguyên trạng chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch vốn thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm bàn giao từ cơ quan cũ.

7. Điều chỉnh đúng mục tiêu, tính chất, cơ cấu của từng nguồn vốn.

8. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn đầu tư khác của từng ngành, lĩnh vực và địa phương, bảo đảm không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

9. Không bố trí vốn kế hoạch nguồn ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

**VI. ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRONG DANH MỤC DỰ ÁN VÀ MỨC VỐN BỐ TRÍ CHO TỪNG CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN PHÙ HỢP VỚI KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẶC KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM.**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước của thành phố Cần Thơ tiếp nhận sau sáp nhập 03 tỉnh, thành phố (cũ) tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 là **102.658.554** triệu đồng, bao gồm:

**1. Thành phố Cần Thơ (cũ)**

a) Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 là 44.300.561 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 15.319.151 triệu đồng, tiếp nhận nguyên trạng tổng vốn sau sáp nhập từ thành phố Cần Thơ cũ tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Ngân sách địa phương: 28.981.410 triệu đồng.

+ Các nguồn vốn thuộc cân đối ngân sách: 22.005.000 triệu đồng.

+ Các nguồn vốn huy động khác: 2.000.000 triệu đồng.

+ Nguồn bồi chi ngân sách địa phương: 4.976.410 triệu đồng (nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại: 2.976.410 triệu đồng; nguồn trái phiếu chính quyền địa phương: 2.000.000 triệu đồng).

b) Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, thành phố Cần Thơ (cũ) đã thực hiện giao chi tiết là 42.813.998 triệu đồng, trong đó bố trí:

- Cấp thành phố quản lý (cũ): 34.011.998 triệu đồng.

- Đối với cấp huyện quản lý (cũ): 8.802.000 triệu đồng, bao gồm

+ Phần Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tương ứng với Kế hoạch đầu tư công năm 2025 chuyển giao về cho các Ban quản lý dự án khu vực thuộc thành phố quản lý tiếp tục thực hiện: 5.334.121 triệu đồng

+ Phần Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp huyện (cũ) phân bổ trong giai đoạn 2021-2025: 3.467.879 triệu đồng.

Số vốn còn lại chưa giao chi tiết là 1.486.563 triệu đồng (vốn chuẩn bị đầu tư: 7.509 triệu đồng, vốn thực hiện dự án là 1.479.054 triệu đồng<sup>3</sup>)

(Chi tiết theo Phụ lục I - CANTHO đính kèm)

## 2. Tỉnh Hậu Giang

a) Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 25.072.921 triệu đồng (chi tiết tại Phụ lục I - HAUGIANG), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 9.696.937 triệu đồng, tiếp nhận nguyên trạng tổng vốn sau sáp nhập từ tỉnh Hậu Giang thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Ngân sách Trung ương: Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 1.217.000 triệu đồng, tiếp nhận nguyên trạng tổng vốn sau sáp nhập từ tỉnh Hậu Giang cũ tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Ngân sách địa phương: 13.773.042 triệu đồng, tiếp nhận nguyên trạng tổng vốn sau sáp nhập từ tỉnh Hậu Giang thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025. Trong đó bao gồm vốn khác 73.394 triệu đồng đã được cấp huyện (cũ) phân bổ.

- Chương trình mục tiêu quốc gia: 385.942 triệu đồng, tiếp nhận nguyên trạng tổng vốn sau sáp nhập từ tỉnh Hậu Giang tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục I - HAUGIANG đính kèm)

## 3. Tỉnh Sóc Trăng

a) Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 33.285.073 triệu đồng, như sau:

<sup>3</sup> Vốn trái phiếu Chính quyền địa phương 1.443.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 36.054 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 16.131.006 triệu đồng, tiếp nhận nguyên trạng tổng vốn sau sáp nhập từ tỉnh Sóc Trăng tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025. Riêng kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc tỉnh Sóc Trăng, Chủ Chương trình (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo) sẽ tổng hợp danh mục chi tiết riêng, trình ban hành Nghị quyết riêng của từng chương trình.

- Ngân sách địa phương: 16.799.289 triệu đồng, tiếp nhận nguyên trạng tổng vốn sau sáp nhập từ tỉnh Sóc Trăng (cũ) tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025, đồng thời điều chỉnh các nguồn vốn sau:

- Đối với vốn hỗ trợ mục tiêu ngân sách cấp huyện: Điều chỉnh giảm hỗ trợ mục tiêu ngân sách cấp huyện để chuyển giao về ngân sách thành phố Cần Thơ quản lý.

+ Nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương: 290.745 triệu đồng.

+ Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 141.875 triệu đồng.

+ Xổ số kiến thiết: 2.280.757 triệu đồng.

+ Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020: 317.287 triệu đồng.

+ Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021: 21.508 triệu đồng.

+ Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022: 59.333 triệu đồng.

+ Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023: 41.575 triệu đồng.

- Đối với vốn phân cấp ngân sách cấp huyện: Điều chỉnh để chuyển giao một phần về ngân sách thành phố Cần Thơ quản lý và chuyển giao một phần về ngân sách cấp xã theo đề xuất của UBND cấp huyện (cũ).

+ Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 1.528.715 triệu đồng (chuyển về ngân sách thành phố Cần Thơ quản lý 1.504.977,5 triệu đồng và chuyển giao về ngân sách cấp xã 23.737,5 triệu đồng).

+ Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 814.800 triệu đồng (chuyển về ngân sách thành phố Cần Thơ quản lý 813.749 triệu đồng và chuyển giao về ngân sách cấp xã 1.051 triệu đồng).

- Vốn ngân sách cấp huyện giao bổ sung: 354.778 triệu đồng (chuyển về ngân sách thành phố Cần Thơ quản lý 350.970 triệu đồng và chuyển giao về ngân sách cấp xã 3.188 triệu đồng).

b) Trong Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Sóc Trăng trên thì:

- Đã thực hiện giao chi tiết là 32.826.962 triệu đồng.

- Dự phòng giảm Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương do chỉ tiêu phân bổ năm cuối giai đoạn chưa đủ trung hạn (theo Quyết định số 1508/QĐ-TTg 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ): 363.078 triệu đồng (Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương thiếu 293.078 triệu đồng; Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất thiếu 70.000 triệu đồng).

- Số vốn còn lại chưa giao chi tiết là 95.033 triệu đồng. Vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương 13.231 triệu đồng; Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 70

triệu đồng; Vốn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách địa phương 28.399 triệu đồng, Xổ số kiến thiết 46.512 triệu đồng (đang chuẩn bị thủ tục chủ trương đầu tư). Vốn ODA là 6.821 triệu đồng (Do trung ương giao bổ sung trùng 2 lần cho Dự án Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng).

*(Chi tiết theo các Phụ lục: I-SOCTRANG, II-SOCTRANG, III-SOCTRANG, IV-SOCTRANG, V-SOCTRANG, VI-SOCTRANG, VII-SOCTRANG, VIII-SOCTRANG, IX-SOCTRANG, X-SOCTRANG, XI-SOCTRANG, XII-SOCTRANG, XIII-SOCTRANG, XIV.1-SOCTRANG, XIV.2-SOCTRANG, XIV.3-SOCTRANG, XIV.4-SOCTRANG, XIV.5-SOCTRANG, XIV.6-SOCTRANG, XIV.7-SOCTRANG, XIV.8-SOCTRANG, XIV.9-SOCTRANG, XIV.10-SOCTRANG, XIV.11-SOCTRANG đính kèm).*

## **VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Giải pháp thực hiện**

a) Các đơn vị, chủ đầu tư tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ, các chỉ đạo điều hành của Chính phủ tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ, các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ.

b) Đối với các dự án mới, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục chuẩn bị đầu tư theo quy định nhằm đảm bảo đủ điều kiện trình cấp thẩm quyết định giao kế hoạch trung hạn và hằng năm.

c) Đối với các dự án chuyển tiếp, khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng; công tác đấu thầu; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán,... Chủ đầu tư chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện theo thẩm quyền.

d) Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án, nhất là những dự án trọng điểm, dự án có kế hoạch vốn lớn để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư; đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân.

đ) Các cấp, các ngành, chủ đầu tư xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, trọng tâm hàng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

### **2. Dự kiến kết quả đạt được của phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn**

a) Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020-2025 về các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025; phù hợp với quy hoạch trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng địa phương.

b) Thu hồi dứt điểm vốn ứng và đạt mức theo yêu cầu của Trung ương.

c) Các dự án đảm bảo theo tiến độ qui định, phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân vốn.

d) Không có nợ đọng xây dựng cơ bản theo qui định của Luật Đầu tư và Luật Ngân sách.

đ) Các dự án dự kiến khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm thay đổi diện mạo địa phương, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng, điều kiện sống của Nhân dân.

### VIII. KIẾN NGHỊ

1. Việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý thực hiện theo nguyên tắc “tiếp nhận nguyên trạng”, trên cơ sở kế thừa nguyên trạng chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch vốn thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm bàn giao từ đơn vị hành chính cũ. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc sẽ tiếp tục điều chỉnh để hoàn thiện kế hoạch trung hạn của địa phương.

Giao UBND thành phố quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng cân đối, đặc điểm cụ thể của địa phương, giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc tỉnh Sóc Trăng, Chủ Chương trình (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo) sẽ tổng hợp danh mục chi tiết riêng, trình ban hành Nghị quyết riêng của từng chương trình.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố và các Phụ lục)*

UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét quyết nghị./

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐB. HĐND TP;
- Các Ban thuộc HĐND TP;
- TV. UBND TP;
- Sở Tài chính;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VP. ĐU UBND TP;
- VP UBND TP (2,3);
- Lưu: VT, PCao



**Trần Văn Lâu**